|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ**  **NĂM HỌC 2019-2020** | **ĐÁP ÁN THI HỌC KÌ I – NGỮ VĂN 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **PHẦN I. ĐỌC-HIỂU** | | | **3.0** |
| 1. | | Phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự | 0.5 |
| 2. | | Biện pháp nghệ thuật: so sánh., ẩn dụ | 0.5 |
| Tác dụng:  - Người cha luôn hy sinh đưa con qua mọi gian nan thử thách.  - Dù vất vả, khó khăn cha vẫn luôn đồng hành cùng con tiến đến thành công. | 0.5 |
| 3. | | Công lao và sự hy sinh thầm lặng của cha dành cho con | 0.5 |
| 4. | | Thông điệp:  - Hãy hiểu và sẻ chia những nỗi vất vả nhọc nhằn của cha.  - Hãy biết yêu thương cha mẹ khi còn có thể. | 1.0 |
| **PHẦN II. LÀM VĂN**   1. **Nghị luận xã hội.** | | | **7.0**  **2.0** |
| **1** | | Về hình thức, HS cần viết đúng yêu cầu đoạn văn (khoảng 200 chữ), đảm bảo kết cấu đoạn văn (diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, song hành…). | 0.25 |
| Diễn đạt trôi chảy, trình bày sạch đẹp; chữ viết rõ rang, đúng chính tả; có dẫn chứng chính xác, sinh động để minh họa cho lí lẽ lập luận. | 0.25 |
| **2** | | Về nội dung, HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu.  - Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và hoặc quan hệ giáo dục. | 0.25 |
| - Tình cảm gia đình là tình yêu thương, gắn kết, quan tâm, lo lắng giữa các thành viên trong gia đình.  + Cha mẹ sinh thành, chăm sóc, bảo vệ và yêu thương con cái  + Con cái quan tâm, biết nghe lời cha mẹ, sống hiếu thảo. | 0.5 |
| - Gia đình quan trọng nhưng nhiều người không biết quý trọng.  + Nhiều bậc làm cha mẹ nhẫn tâm đánh đập, bỏ rơi con hoặc làm gương xấu cho con cái.  + Nhiều đứa con ngỗ ngược, bất hiếu với cha mẹ, phụ bạc tấm lòng nuôi dưỡng và đức hi sinh của bậc sinh thành. | 0.5 |
| - Gia đình là tài sản quý giá nhất đối với mỗi con người. Mỗi chúng ta phải biết quý trọng, gìn giữ và vun đắp tình cảm gia đình. | 0.25 |
| 1. **Nghị luận văn học.** | | | **5.0** |
| **1** | **Hình thức**: Đảm bảo cấu trúc ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các thao tác lập luận; bố cục bài viết mạch lạc, đảm bảo liên kết giữa các phần; diễn đạt rõ ràng, chính xác, đầy đủ; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, phong cách…. | | 0.25 |
| **Sáng tạo:** Có ý tưởng sâu sắc, thuyết phục. Bài viết bộc lộ suy nghĩ mới mẻ nhưng hợp lý, thể hiện rõ phong cách cá nhân người viết. | | 0.25 |
| **2** | **Nội dung của bài viết.**  *Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được một số yêu cầu sau.* | |  |
| **2.1** | **Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Phạm Ngũ Lão: Là người văn võ toàn tài, để lại cho đời hai tác phẩm Thuật hoài và Vãn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương  - Giới thiệu bài thơ Tỏ lòng:       + Ra đời sau những chiến thắng vẻ vang của quân và dân nhà Trần đánh đuổi quân Nguyên Mông xâm lược.       + Bài thơ làm sống dậy khí thế của thời đại với niềm vui, niềm tự hào. Đồng thời cũng thể hiện ý thức làm người và chí hướng lập công của nam nhi. | | 0.5 |
| **2.2** | **Thân bài:**  ***Hình tượng trang nam nhi nhà Trần (câu 1)***  - Tư thế “hoành sóc”: Múa giáo  + Bản dịch nghĩa dịch “cắp ngang ngọn giáo” diễn đạt sự vững trãi, kiên cường, uy dũng, tư thế sẵn sàng chiến đấu của người lính.  + Bản dịch thơ dịch thành “múa giáo”: Thiên về phô trương biểu diễn, không thể hiện sức mạnh nội lực vì vậy không truyền tải được ý nghĩa hình ảnh thơ trong nguyên tác.  - Không gian “giang sơn”: Không chỉ là sông núi mà còn chỉ non sông, đất nước, tổ quốc.  → Không gian vũ trụ rộng lớn để nam nhi nói chí, tỏ lòng  - Thời gian “kháp kỉ thu”: mấy thu – mấy năm  → Thời gian trải dài, thể hiện quá trình bền bỉ chiến đấu lâu dài.  ⇒ Chính thời gian, không gian đã nâng cao tầm vóc của người anh hùng vệ quốc, họ trở nên lớn lao kì vĩ, sánh ngang tầm vũ trụ, trời đất, bất chấp sự tàn phá của thời gian họ vẫn luôn bền bỉ cùng nhiệm vụ. | | 1.0 |
| ***Sức mạnh của quân đội nhà Trần (Câu 2)***  - “Tam quân”: Ba quân –tiền quân, trung quân, hậu quân. Hình ảnh chỉ quân đội nhà Trần.  - Sức mạnh của quân đội nhà Trần: “tì hổ”, khí thôn ngưu”  + Quân đội được so sánh với hổ báo: loài mãnh thú chốn rừng sâu qua đó cụ thể hóa sức mạnh và sự dũng mãnh, khí thế hừng hực làm chủ của quân đội nhà Trần.  + Tác giả làm rõ sức mạnh ấy bằng hình ảnh “khí thôn ngưu”: Là biểu tượng chỉ người trẻ tuổi mà khí phách anh hùng.  → Với các hình ảnh so sánh, phóng đại, tác giả đã thể hiện sự ngợi ca, tự hào về sức mạnh, khí thế của quân đội nhà Trần đập tan âm mưu xâm lược của kẻ thù. | | 1.0 |
| ***Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão (Câu 3, 4).***  - Nợ công danh: Lập công (để lại chiến công, sự nghiệp), lập danh (để lại danh thơm cho hậu thế).  - Phạm Ngũ Lão quan niệm:  + Thẹn: Tự cảm thấy mình chưa bằng người khác, cảm giác thua kém, xấu hổ  + Vũ Hầu: Tức Khổng Minh là tấm gương sáng lập công, để lại sự nghiệp vẻ vang và tiếng thơm cho hậu thế.  → Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão hết sức cao cả của một nhân cách lớn. Thể hiện khát khao, hoài bão hướng về phía trước để thực hiện lí tưởng. Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão đánh thức ý chí làm trai, chí hướng lập công cho các trang nam tử đời Trần.  - Nghệ thuật: Sử dụng điển cố “thuyết Vũ Hầu”, bút pháp gợi kết hợp với bút pháp biểu cảm. | | 0.5  1.0 |
| **2.3** | **Kết bài:**  **- Khái quát được nội dung và nghệ thuật bài thơ.**  - Bài học đối với thế hệ thanh niên ngày nay: Sống phải có ước mơ, hoài bão, biết vượt qua khó khăn, thử thách để biến ước mơ thành hiện thực, có ý thức trách nhiệm với cá nhân và cộng đồng | | 0.5 |